TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **04**/2021/HNGĐ-ST Ngày: 18 - 01 - 2021. V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Tạ Văn Đài.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 748/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 118/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1985.

- ***Bị đơn:*** Anh Ngô Trường H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 13, ấp QB, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy H trình bày:***

Chị và anh Ngô Trường H tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện AK, tỉnh Gia Laivào năm 2004.

Anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Thời gian chị H và anh H cư trú ở xã AP, huyện AK, tỉnh Gia Lai chị có nộp đơn xin ly hôn tại TAND huyện

AK, tỉnh Gia Lai nhưng khi đó vì con còn quá nhỏ nên chị đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn cho anh H có cơ hội sửa chữa, thay đổi. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, hay xảy ra xung đột cãi vã dẫn đến lạnh nhạt với nhau. Tuy ở chung nhà nhưng không ai quan tâm, hỏi han nhau. Do vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Ngô Trường H.

Về con chung: Chị H, anh H có 01 con chung là Ngô Quỳnh H, sinh ngày 24/9/2004. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị H cam kết vợ chồng không có nợ chung.

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh Ngô Trường H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Thúy H được ly hôn với anh Ngô Trường H. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Quỳnh H, sinh ngày 24/9/2004; anh Ngô Trường H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Phạm Thị Thúy H nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có tranh chấp; bị đơn cũng không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí DSST về việc ly hôn, bị đơn phải nộp án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*:** Chị Phạm Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Trường H hiện đang cư trú tại tổ 13 ấp QB, xã QT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh Ngô Trường H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 18/01/2021 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Ngô Trường H là phù hợp quy định của pháp luật.

Mặt khác, chị Phạm Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Ngô Trường H là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Tại Đơn xin thuận tình ly hôn của anh Ngô Trường H và chị Phạm Thị Thúy H đề ngày 24/9/2020 do chị Phạm Thị Thúy H giao nộp cho Tòa án có nội dung: " *Chúng tôi là vợ chồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 66 do UBND xã AP, huyện AK, tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2004. Chung sống vài năm nảy sinh bất đồng và đã từng có đơn gửi TAND huyện AK, tỉnh Gia Lai xin ly hôn. Trong khi chờ giải quyết, chúng tôi đã hàn gắn lại cuộc sống gia đình. Sau đó chúng tôi chuyển về ấp QB, xã QT, huyện TB sinh sống cho đến nay. Thế nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng chúng tôi ngày càng xấu đi, hay xảy ra những xung đột, xô xát, dẫn đến lạnh nhạt trong cuộc sống gia đình…cho đến nay tình cảm vợ chồng không còn nữa*". Cháu Ngô Quỳnh H, sinh ngày 24/9/2004 là con của chị H, anh H cho biết thông tin: Cha mẹ cháu hay xảy ra cãi vã, to tiếng.

Như vậy mâu thuẫn giữa chị H, anh H đã xảy ra trong thời gian dài, giữa họ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Anh H không đến Tòa án làm việc thể hiện anh không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H.

2.2. Về con chung:

Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Ngô Quỳnh H, sinh ngày 24/9/2004; cháu Ngô Quỳnh H cũng có nguyện vong được ở với mẹ. Anh Ngô Trường H không có tranh chấp về vấn đề ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, cần giao cho chị Phạm Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Quỳnh H là phù hợp quy định của pháp luật; đảm bảo nguyện vọng chính đáng và việc phát triển toàn diện cho cháu H.

Mặt khác, anh Ngô Trường H không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Phạm Thị Thúy H nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị H không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H cũng không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị H khai không có, anh H không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] ***Về án phí sơ thẩm***: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Phạm Thị Thúy H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh Ngô Trường H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy H. Cho chị Phạm Thị Thúy H được ly hôn với anh Ngô Trường H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thúy H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Ngô Quỳnh H, sinh ngày 24/9/2004;

Anh Ngô Trường H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Phạm Thị Thúy H nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày 18/01/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Ngô Trường H chậm trả tiền thì hàng tháng anh Ngô Trường H phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh H.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thúy H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005786 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Ngô Trường H phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị Thúy H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
-UBND xã An Phú, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai (Số 66 ngày 13/7/2004);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Mạnh